

Số: 42406 /CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Cục thuế TP Hà Nội nhận được Phiếu chuyển số 607/PC-TCT ngày 12/6/2015 của Tổng cục Thuế chuyển thư hỏi của các độc giả trên Cổng thông tin điện tử - Bộ Tài chính, trong đó có độc giả Trần Thị Lan (sau đây gọi là “Độc giả”) hỏi về thuế Thu nhập cá nhân. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

+ Khoản 1, Khoản 2 Điều 7 quy định về căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công:

"Điều 7. Căn cứ tính thuế đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công

Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập tính thuế và thuế suất, cụ thể như sau:

1. Thu nhập tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này trừ (-) các khoản giảm trừ sau:

a) Các khoản giảm trừ gia cảnh theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 9 Thông tư này.

b) Các khoản đóng bảo hiểm, quỹ hưu trí tự nguyện theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 9 Thông tư này.

c) Các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 9 Thông tư này.

2. Thuế suất

Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công được áp dụng theo Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 22 Luật Thuế thu nhập cá nhân, cụ thể như sau:

<i>Bậc thuế</i>	<i>Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)</i>	<i>Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)</i>	<i>Thuế suất (%)</i>
<i>1</i>	<i>Đến 60</i>	<i>Đến 5</i>	<i>5</i>
<i>2</i>	<i>Trên 60 đến 120</i>	<i>Trên 5 đến 10</i>	<i>10</i>

3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 960	Trên 80	35

+ Điểm b, Khoản 1 Điều 25 quy định về khấu trừ thuế:

"Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

...

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

..."

+ Điểm c, Khoản 1 Điều 9 quy định về các khoản giảm trừ:

"Điều 9. Các khoản giảm trừ

...

c) Nguyên tắc tính giảm trừ gia cảnh

c.1) Giảm trừ gia cảnh cho bản thân người nộp thuế:

c.1.1) Người nộp thuế có nhiều nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh thì tại một thời điểm (tính đủ theo tháng) người nộp thuế lựa chọn tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại một nơi.

...

c.2.4) Mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế trong năm tính thuế. Trường hợp nhiều người nộp thuế có chung người phụ thuộc phải nuôi dưỡng thì người nộp thuế tự thỏa thuận để đăng ký giảm trừ gia cảnh vào một người nộp thuế.

..."

- Căn cứ các quy định nêu trên, Cục thuế TP Hà Nội hướng dẫn Độc giả như sau:

+ Trường hợp Độc giả có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi, đều là hợp đồng từ 3 tháng trở lên, tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần. Thu nhập tính thuế đối với khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công và thuế suất được thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên.

+ Đề nghị Độc giả kiểm tra lại việc lựa chọn và đăng ký giảm trừ gia cảnh cho bản thân và người phụ thuộc để có căn cứ xác định việc Trường Dân lập 2 khấu trừ thuế TNCN của Độc giả có đúng theo các quy định tại Thông tư số 111/2013/TT BTC nêu trên.

- Nếu còn vướng mắc, đề nghị Độc giả liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được giải đáp cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Cổng thông tin điện tử - Bộ Tài chính được biết và hướng dẫn độc giả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Mai Sơn